

nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

2) Giới thiệu vai trò lãnh đạo của Đảng: dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng đã phán đấu anh dũng, không ngừng vì quyền lợi tối cao của dân tộc, của giai cấp, luôn luôn gắn bó với quần chúng, lãnh đạo và giáo dục quần chúng làm cách mạng đến thắng lợi.

3) Qua các thời kỳ cách mạng, giới thiệu sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ kính mến của dân tộc và của giai cấp, Người đã sáng lập và rèn luyện Đảng ta.

4) Giáo dục lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, giáo dục lòng tin yêu Đảng và kính mến lãnh tụ; động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân ta phát huy truyền thống kiên quyết phán đấu, khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ; nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng chí khí chiến đấu, đề ra sức thi đua yêu nước, củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giầu mạnh.

Cuộc trưng bày và triển lãm này phải làm nổi bật bốn cuộc vận động cách mạng lớn nhất từ khi thành lập Đảng cộng sản Đông dương đến nay, là:

- Cách mạng tháng Tám,
- Kháng chiến,
- Cải cách ruộng đất,
- Khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hóa.

Đồng thời nó phải bao gồm cả ba thời kỳ vận động cách mạng Việt nam do Đảng của giai cấp công nhân Việt nam lãnh đạo:

- a) Thời kỳ thứ nhất: từ khi thành lập Đảng cộng sản Đông dương đến Cách mạng tháng Tám;
- b) Thời kỳ thứ hai: từ Cách mạng tháng Tám đến kháng chiến thắng lợi;
- c) Thời kỳ thứ ba: từ hòa bình được lập lại trở đi.

Cuộc trưng bày về bảo tàng cách mạng và triển lãm về lịch sử Đảng lần này là bước đầu để xây dựng Viện Bảo tàng cách mạng Việt nam. Vì vậy, nó có tính chất rất quan trọng.

Đề việc trưng bày và triển lãm này được kết quả tốt, Thủ tướng phủ yêu cầu các ngành và các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân nhận được thông tư này cần tiến hành gấp những việc cụ thể dưới đây:

- 1) Báo cáo cho Chủ nhiệm khối Văn giáo của Chính phủ bản thống kê những tài liệu, hiện vật có quan hệ đến lịch sử cách mạng Việt nam, đến

lịch sử Đảng. Cung cấp cho cơ quan Bảo tồn Bảo tàng trung ương (thuộc Bộ Văn hóa) những hiện vật cần thiết cho việc trưng bày và triển lãm.

2) Tiến hành sưu tầm tài liệu về lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng và kháng chiến Việt nam hiện rải rác trong cán bộ, công nhân, nhân viên, đảng viên Đảng Lao động Việt nam và đoàn viên Đoàn Thanh niên lao động Việt nam, các đảng phái và đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt nam, Quân đội nhân dân Việt nam, các đội dân quân du kích xã, các cơ quan tuyên huấn, các bộ phận văn hóa và triển lãm ở các khu và các tỉnh, v.v... Cần chú trọng đặc biệt đến việc sưu tầm di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến ở miền Nam trong cán bộ, bộ đội và đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc.

3) Từ hòa bình được lập lại đến nay, trên mọi mặt công tác, chúng ta có nhiều thành tích. Các ngành, các cơ quan, đoàn thể ở trung ương cần cung cấp cho cơ quan Bảo tồn Bảo tàng trung ương những thành tích tổng hợp của mình (chú ý những thành tích có tính chất tiêu biểu) bằng những số liệu cụ thể, kèm theo những tài liệu, hiện vật chứng minh để trưng bày.



Trên đây, Thủ tướng phủ chỉ nêu lên những yêu cầu chủ yếu. Bộ Văn hóa có trách nhiệm nghiên cứu kế hoạch chi tiết hướng dẫn và đôn đốc các ngành, các cấp thi hành nghiêm chỉnh thông tư này.

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 1958

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRƯỞNG CHÍNH

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN — THƯƠNG BINH

THÔNG TƯ số 10-TT/LB ngày 10-6-1958

về chế độ ưu đãi thương binh di xe lửa

Chế độ ưu đãi thương binh di xe lửa đã được tạm thời quy định ngày 11-3-1955. Kết quả đã phục vụ được sự di lại cần thiết bằng xe lửa cho thương binh. Nhưng chế độ ưu đãi thương binh di xe lửa còn nhiều điểm chưa hợp lý (chưa phân biệt ưu đãi từng hạng thương tật, không quy định số lần di xe lửa hàng năm); thể thức thi hành chưa được quy định cụ thể nên có người không phải thương binh cũng lợi dụng giấy tờ của thương binh để di

xe lửa, ảnh hưởng đến danh dự của thương binh và thiệt công quỹ Nhà nước.

Để thi hành đúng đắn ~~đinh~~ sách ưu đãi thương binh và quản lý tốt xí nghiệp đường sắt, hội nghị Thủ tướng phủ ngày 5-3-1958 đã quyết định sửa đổi lại chế độ miễn, giảm tiền vé di xe lửa đối với thương binh.

Thi hành quyết ngài của Thủ tướng phủ, Liên Bộ Giao thông Bưu điện và Thương binh quy định một số điểm cụ thể về chế độ miễn, giảm tiền vé di xe lửa đối với thương binh và các biện pháp thi hành như sau :

1) Phạm vi miễn hay giảm tiền vé:

Thương binh còn tại ngũ, ở trong trại thương binh, công tác ở các cơ quan, đã về địa phương, nếu di xe lửa về việc riêng, tiền vé di xe lửa do thương binh tự đài thọ, thì được hưởng chế độ miễn hay giảm giá vé.

2) Mức miễn, giảm giá vé:

Mỗi năm, mỗi thương binh được miễn hay giảm tiền vé di xe lửa tam lần, mỗi lần di tinh là một lần, vô luận đi xa hay đi gần. Việc miễn hay giảm trong phạm vi tam lần ấy áp dụng đối với thương binh theo từng hạng thương tật như sau :

a) Thương binh hạng đặc biệt và hạng một được miễn 100% tiền vé một chỗ ngồi ghế cứng. Phương tiện dùng để di lại của thương binh hỏng cả hai mắt, không đi được, hoặc đi lại khó khăn, cụt hai tay thì được miễn 100% tiền cước và người đi phục vụ thương binh ấy cũng được miễn 100% tiền vé một chỗ ngồi ghế cứng;

b) Thương binh hạng hai và hạng ba được giảm 75% tiền vé một chỗ ngồi ghế cứng;

c) Thương binh hạng bốn và hạng năm được giảm 50% tiền vé một chỗ ngồi ghế cứng;

d) Hàng hóa thương binh mang theo không được giảm giá cước. Hành lý mang theo người lính theo thê lệch chuyên chở hành khách hành lý hiện hành của đường sắt;

e) Trong một năm, thương binh không di xe lửa hết số lần quy định thì cũng không được tích lũy số lần còn lại sang năm sau;

f) Ngoài những quy định trên, thương binh di xe lửa phải theo đúng thê lệch chuyên chở hành khách hành lý và bao gửi hiện hành của đường sắt.

3) Thủ tục cấp vé và lính vé miễn hay giảm:

Thương binh được miễn hay giảm tiền vé mỗi lần di xe lửa phải xuất trình với nhân viên bán vé và kiểm soát vé của nhà ga giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật do Bộ

Thương binh cấp để nhân viên bán vé và kiểm soát vé của nhà ga có căn cứ làm vé miễn hay giảm. Thương binh nào không có giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật thì không được cấp vé di xe lửa. Khi cấp vé, nếu cần thiết nhân viên bán vé của nhà ga có thể yêu cầu thương binh xuất trình giấy thông hành.

Khi cấp vé miễn hay giảm cho thương binh, nhân viên bán vé của nhà ga phải ghi ngày tháng và đóng dấu ga vào mặt sau cuống phiếu hoặc tờ dành riêng trong sổ phụ cấp thương tật của thương binh để chứng nhận mỗi lần di.

Thương binh mỗi lần lĩnh vé cũng có nhiệm vụ đòi hỏi nhân viên bán vé của nhà ga phải đóng dấu của nhà ga vào cuống phiếu hoặc tờ dành riêng trong sổ phụ cấp thương tật nói trên.

Trên xe lửa, xa trưởng kiêm soát nếu thấy thương binh có vé miễn, giảm hợp lệ, nhưng cuống phiếu hoặc tờ dành riêng trong sổ phụ cấp thương tật còn thiếu dấu của nhà ga cấp vé chứng nhận, xa trưởng phải dùng bút mực ghi vào cuống phiếu hoặc tờ dành riêng ấy số hiệu vé di xe lửa, số hiệu chuyến tàu, ngày, tháng, năm và ký tên để chứng nhận lần thương binh đã di xe lửa miễn hay giảm.

Phương tiện dùng để di lại và người phục vụ của thương binh được miễn tiền cước và tiền vé quy định ở điểm a) của thông tư này, đều phải có giấy chứng nhận của Ủy ban Hành chính địa phương hay cơ quan nơi thương binh cư trú hoặc làm việc, có ghi rõ :

- Tên họ thương binh;
- Tên họ người di theo phục vụ;
- Loại phương tiện.

4) Xử lý đối với trường hợp không hợp lệ:

a) Thương binh di xe lửa không có vé miễn hay vé giảm, mặc dù có giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật, đều coi như di xe lửa trốn vé, phải trả tiền vé tiền phạt và thủ tục phí theo quy định trong thê lệch chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi hiện hành của đường sắt.

b) Thương binh nào cho người khác mượn giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật để mua vé sẽ bị kỷ luật như sau : Thương binh sẽ bị rút quyền lợi di xe lửa miễn hay giảm từ 6 tháng trở lên tùy theo mức độ lỗi nặng hay nhẹ.

c) Người lợi dụng giấy chứng nhận và sổ phụ cấp thương tật của thương binh để di xe lửa thi coi như một hành khách trốn vé, nhân viên kiêm soát ở nhà ga hay xa trưởng lập biên bản thu lại giấy chứng nhận và sổ phụ cấp thương tật, đường sắt sẽ gửi về Ủy ban Hành chính địa phương hay cơ quan nơi thương binh (chủ của giấy chứng

nhận và sở phu cấp thương tật) ở đề xử lý; người dùng gian trá giấy tờ này bị xử lý theo đúng thề lệ chuyên chở hành khách, hành lý, bao gởi hiện hành của đường sắt và nếu xét cần có thể bị truy tố trước pháp luật.

Thông tư này thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1958. Những văn bản quy định về việc ưu đãi thương binh đi xe lửa trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Tổng cục Đường sắt phò biển và hướng dẫn cán bộ nhân viên ngành đường sắt nghiêm chỉnh thi hành thông tư này.

Ủy ban Hành chính các cấp và Ty Thương binh phò biển và theo dõi đôn đốc anh em thương binh chấp hành đầy đủ thông tư này.

Hà-nội, ngày 10 tháng 6 năm 1958

K.T. Bộ trưởng
Bộ trưởng Bộ Thương binh
Bác sĩ VŨ ĐÌNH TỰNG

Bộ Giao thông và Bưu điện
Thứ trưởng
NGUYỄN HỮU MAI

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM — THỦY LỢI

THÔNG TƯ số 315-LB ngày 13-6-1958 về việc cho vay vốn để xây dựng các công trình thủy lợi.

Nước, phân, cǎn, giống là những điều kiện cǎn bản không thể thiếu trong sản xuất nông nghiệp. Nhất là ở nước ta, do thời tiết khí hậu, nước lại là vấn đề quan trọng bậc nhất, giải quyết được nước cho cây trồng là khắc phục được khó khăn lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp. Do đó, nhiệm vụ xây dựng lanh đạo, động viên quần chúng nông dân bỏ công bỏ của ra làm công tác thủy lợi, đồng thời chú ý giúp đỡ thích đáng để nông dân có thể dần dần tự mình làm chủ được nước, bảo đảm sản xuất phát triển không ngừng.

Để giúp nông dân xây dựng các công trình thủy lợi, ngành Thủ thủy lợi có trách nhiệm lanh đạo về đường lối phương châm, chủ trương công tác và hướng dẫn kỹ thuật, Ngân hàng quốc gia Việt Nam có trách nhiệm cho vay vốn trong trường hợp cần thiết để nông dân đủ điều kiện xây dựng công trình.

Thực hiện chủ trương khôi phục kinh tế của Đảng và Chính phủ, trong 3 năm qua, Bộ Thủ thủy lợi đã làm và giúp nông dân khôi phục 14 hệ thống

nông giang lớn nhỏ tưới cho trên 30 vạn ha (công mẫu). Ngân hàng quốc gia đã cho nông dân vay trên 3.000 triệu đồng để làm 50 công trình trung thủy nông, 276 công trình tiêu thủy nông, đắp 46 đập, xây 720 cống, mua 3.489 guồng và xe đạp nước, mua 11 máy bơm nước tất cả vừa tưới, rút nước và ngăn nước cho trên 20 vạn mẫu ta, biến ruộng 1 mùa thành 2 mùa, biến ruộng bị thiên tai uy hiếp thành ruộng bão đảm chắc ăn.

Nhưng, trong mấy năm qua, chúng ta đã cho vay trong điều kiện và hoàn cảnh đặc biệt như đang tiến hành cải cách ruộng đất, quyền sở hữu ruộng đất của nông dân chưa rõ ràng, lại chưa điều tra nghiên cứu đầy đủ, hướng dẫn thiết kế thi công còn thiếu sót, chưa phối hợp kết hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan, nhất là chưa quy định trách nhiệm cụ thể giữa Ngân hàng và Thủ thủy lợi cho nên một số công trình đang làm phải bỏ dở hoặc làm xong nhưng không có tác dụng hay có tác dụng nhưng bị hư hỏng. Thậm chí có những phương tiện như guồng máy, máy bơm, xe đạp nước, không ai chịu trách nhiệm bảo quản. Những khuyết điểm ấy đã hạn chế một phần tác dụng của việc cho vay thủy lợi còn gây thêm khó khăn cho quản chúng nông dân, khó khăn cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Ba năm tới, công tác thủy lợi vẫn là công tác hàng đầu trong nhiệm vụ đầy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trong 3 năm tới, theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước phải giải quyết cho 93 vạn ha chiêm và 1.400 vạn ha cỏ nước, phải cǎn bản diệt được hạn, thăng được lụt, đẩy lui úng và giải quyết được nạn nước mặn. Cho nên, cần khắc phục các khuyết điểm nói trên để việc cho vay trong những năm tới được đầy đủ và đúng đắn, góp phần vào việc hoàn thành tốt kế hoạch thủy lợi, bảo đảm chắc chắn cho nông nghiệp phát triển.

Vì những lý do trên, Liên Bộ Thủ thủy lợi Ngân hàng quốc gia quy định chủ trương chính sách, nguyên tắc và biện pháp cho vay thủy lợi như sau:

1) Chủ trương chính sách cho vay thủy lợi

Bộ Thủ thủy lợi đã nghiên cứu và quy định thế nào là đại thủy nông, trung thủy nông và tiêu thủy nông, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của mỗi cấp trong việc chủ trương và lanh đạo thực hiện các công trình ấy. Đại thủy nông do ngân sách Nhà nước tài trợ, trung và tiêu thủy nông do nông dân bỏ công bỏ của ra làm theo sự hướng dẫn của Ty Thủ thủy lợi địa phương. Nhà nước (chủ yếu là ngân sách địa phương) có thể trợ cấp một phần hay tất cả phi tốn để xây dựng những công trình trung thủy nông ở những vùng dân thiểu số, thường bị thiên tai, hay những vùng miền núi cần khuyến khích tăng vụ, tăng diện tích. Bộ hay Ủy